

Số: 19/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 28 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Trung ương
thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội
vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA X, KỲ HỌP LẦN THỨ 19 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 778/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 của các bộ, cơ quan ở trung ương và địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 (giai đoạn I đến năm 2025) trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Xét Tờ trình số 64/TTr-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về dự thảo Nghị quyết phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 38/BC-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa X, Kỳ họp thứ 19 (chuyên đề) đã thảo luận và thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, với số tiền 33.697 triệu đồng (Kèm theo Phụ lục).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Sau khi hoàn thành sắp xếp lại đơn vị hành chính các cấp và thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm rà soát, quyết định việc điều chỉnh nhiệm vụ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số cho các cơ quan, đơn vị theo quy định của mô hình chính quyền 02 cấp.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa X, Kỳ họp thứ 19 (chuyên đề) thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2025. *sea*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán nhà nước khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Thị Nhung



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục	Mã CTMT	Tổng số	Chi tiết theo từng lĩnh vực sự nghiệp					Chủ trì thực hiện
				Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	
A	B	C	$l=2+...+6$	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ		33.697	1.330	5.056	1.435	22.244	3.632	
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	10511	1.053				1.053		Sở Dân tộc và Tôn giáo là cơ quan quản lý chung - Hỗ trợ ngân sách huyện thực hiện
1	Huyện U Minh		693				693		UBND huyện U Minh
2	Huyện Đầm Dơi		229				229		UBND huyện Đầm Dơi
3	Huyện Trần Văn Thời		69				69		UBND huyện Trần Văn Thời
4	Huyện Phú Tân		56				56		UBND huyện Phú Tân
5	Huyện Cái Nước		6				6		UBND huyện Cái Nước

TT	Danh mục	Mã CTMT	Tổng số	Chi tiết theo từng lĩnh vực sự nghiệp					Chủ trì thực hiện
				Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	
A	B	C	I=2+...+6	2	3	4	5	6	7
II	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	10513	5.615				5.615		
1	Tiểu dự án 2: "Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi"		5.615				5.615		Sở Dân tộc và Tôn giáo là cơ quan quản lý chung - Hỗ trợ ngân sách huyện thực hiện
1.1	Sở Dân tộc và Tôn giáo		505				505		Sở Dân tộc và Tôn giáo
1.2	Huyện U Minh		1.331				1.331		UBND huyện U Minh
1.3	Huyện Đầm Dơi		1.959				1.959		UBND huyện Đầm Dơi
1.4	Huyện Thới Bình		490				490		UBND huyện Thới Bình
1.5	Huyện Trần Văn Thời		840				840		UBND huyện Trần Văn Thời
1.6	Huyện Phú Tân		280				280		UBND huyện Phú Tân
1.7	Huyện Cái Nước		70				70		UBND huyện Cái Nước
1.8	Huyện Năm Căn		140				140		UBND huyện Năm Căn
III	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc	10514	15.111				15.111		
1	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số		15.111				15.111		Sở Dân tộc và Tôn giáo là cơ quan quản lý chung - Hỗ trợ ngân sách huyện thực hiện
1.1	Huyện U Minh		3.846				3.846		UBND huyện U Minh
1.2	Huyện Đầm Dơi		5.630				5.630		UBND huyện Đầm Dơi
1.3	Huyện Thới Bình		1.518				1.518		UBND huyện Thới Bình

TT	Danh mục	Mã CTMT	Tổng số	Chi tiết theo từng lĩnh vực sự nghiệp					Chủ trì thực hiện
				Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	
A	B	C	$I=2+\dots+6$	2	3	4	5	6	7
1.4	Huyện Trần Văn Thời		2.599				2.599		UBND huyện Trần Văn Thời
1.5	Huyện Phú Tân		867				867		UBND huyện Phú Tân
1.6	Huyện Cái Nước		217				217		UBND huyện Cái Nước
1.7	Huyện Năm Căn		434				434		UBND huyện Năm Căn
IV	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	10515	1.330	1.330					Sở Giáo dục và Đào tạo
1	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số		1.330	1.330					
1.1	Sở Giáo dục và Đào tạo		1.330	1.330					
V	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	10516	3.206		3.206				
1	Sở Dân tộc và Tôn giáo		449		449				Sở Dân tộc và Tôn giáo
2	Sở Văn hóa, Thể thao và Du Lịch		2.757		2.757				Sở Văn hóa, Thể thao và Du Lịch
VI	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	10517	1.435			1.435			Sở Y tế
1	Huyện U Minh		542			542			Phối hợp thực hiện
2	Huyện Đầm Dơi		812			812			Phối hợp thực hiện
3	Thành phố Cà Mau		81			81			Phối hợp thực hiện
VII	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	10518	3.632					3.632	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh
1	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh		3.632					3.632	

TT	Danh mục	Mã CTMT	Tổng số	Chi tiết theo từng lĩnh vực sự nghiệp					Chủ trì thực hiện
				Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>I=2+...+6</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
VIII	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	10521	2.315		1.850		465		
1	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình		800		800				
1.1	Sở Dân tộc và Tôn giáo		800		800				Sở Dân tộc và Tôn giáo
2	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số		1.050		1.050				
2.1	Sở Dân tộc và Tôn giáo		525		525				Sở Dân tộc và Tôn giáo
2.2	Sở Khoa học và Công nghệ		525		525				Sở Khoa học và Công nghệ
3	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình		465				465		
3.1	Sở Dân tộc và Tôn giáo		465				465		Sở Dân tộc và Tôn giáo